TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày 30-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoài Bão.

2. Ông Phạm Đức Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Chức danh: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Chức danh: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Quang Th**, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang L, sinh năm 19xx và bà Lê Thị Thu Th, sinh năm 19xx; Bị cáo vợ là Lê Phan Trúc L, sinh năm 20xx và có 01 con sinh năm 20xx; tiền án: 01, ngày 24/5/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2024 đến ngày 09/7/2024 chuyển tạm giam cho đến nay – có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Quốc Th, sinh năm 20xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

+ Anh Lê Bá Đ, sinh năm 20xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

+ Anh Nguyễn Văn Linh, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 30/6/2024, Trịnh Quang Th đón xe buýt lên khu vực đường Nguyễn Thị Đ, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Tại đây Th đã gặp một người nam thanh niên tên T, không rõ nhân thân lai lịch và đã mua của người này 01 (một) gói ma túy đá với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), sau khi mua được ma túy đá thì Th đón xe về lại nhà rồi lấy ra một ít để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/6/2024, sau khi sử dụng ma túy đá xong Th nằm ở trong phòng ngủ thì nghe tiếng Nguyễn Quốc Th và Lê Bá Đ đứng ở ngoài hiên nhà gọi. Khi Th từ phòng ngủ đi ra thì thấy có lực lượng Công an xuất hiện ở bên ngoài, lúc này Th quay vào nhà và đi cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ở phía bên hông nhà kho ở phía sau và cất gói ma túy đá vào trong bao xác rắn màu trắng treo trên tường ở trong nhà kho phía sau nhà. Sau khi Cơ quan Công an phát hiện vụ việc thì Th đã tự nguyện giao nộp 01 (một) gói nylon có kích thước (04x07) cm, bên trong gói nylon này có chứa ma túy đá mà Th đã cất giấu trước đó. Sau đó lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 975 ngày 08/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: chất rắn dạng tinh thể bên trong 01 (một) gói nylon có kích thước (04x07) cm được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,7138gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 09/10/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar truy tố bị cáo Trịnh Quang Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Quang Th, đồng thời đưa ra tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Trịnh Quang Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Quang Th từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/7/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng: 0,6615gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trịnh Quang Th – Cư M'gar" có các chữ ký ghi tên Hoàng Thị Mai A, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/6/2024, tại thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ, bị cáo Trịnh Quang Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,7138 gam ma túy (loại: Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Cư M'gar kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Trịnh Quang Th đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Mặc dù, bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã tàng trữ 0,7138 gam ma túy, loại: Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà ngoại là bà Nguyễn Thị Th được tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhất, Hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước. Như vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Đối với người nam thanh niên tên T đã bán ma túy cho bị cáo Trịnh Quang Th, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra lập kế hoạch tiếp tục xác minh làm rõ, sau khi xác định được nhân thân, lai lịch và có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với vợ chồng ông Trịnh Quang L, bà Lê Thị Thu Th (bố, mẹ đẻ của bị cáo Th), ông L và bà Th không viết việc bị cáo Th thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với Lê Bá Đ và Nguyễn Quốc Th việc bị cáo Trịnh Quang Th thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy thì Đồng và Thường không biết, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trịnh Quang Th, ngày 17/7/2024 Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 1, điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày

31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự; an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,6615 gam và và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trịnh Quang Th – Cư M'gar" có các chữ ký ghi tên Hoàng Thị Mai A, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Quang Th, đồng thời đưa ra tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị về mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Trịnh Quang Th phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Quang Th phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Quang Th 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị tạm giữ ngày 03/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,6615 gam và và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trịnh Quang Th – Cư M'gar" có các chữ ký ghi tên Hoàng Thị Mai A, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Cư M'gar và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Quang Th phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CQ THAHS CA H. Cư M'gar;
- CQĐT CA H. Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Lưu hồ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Thị Nở